

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG ANH  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Số: 79/2022/QĐST-HNGĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đông Anh, ngày 17 tháng 02 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 11/2022/TLST- HNGĐ ngày 10/01/2022 về việc xin ly hôn giữa:

**Nguyên đơn:** Chị: **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1990.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn T, xã B, huyện Đông Anh, thành Phố Hà Nội.

**Bị đơn:** Anh: **Dương Xuân M**, sinh năm 1982.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn T, xã B, huyện Đông Anh, thành Phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07/02/2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07/02/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Nguyễn Thị N và anh Dương Xuân M.

## **2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự xác định là có 03 con chung là Dương Quang S, sinh 30/01/2009, Dương Tuấn S1, sinh 17/7/2013 và Dương Thanh M1, sinh ngày 16/02/2019. Hai bên thỏa thuận giao cả 3 con chung cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có Quyết định khác của Tòa án, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con.

Chị N có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Tài sản, công sức, công nợ, đất: Không có, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị N xin chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh ngày 04/01/2022 theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2020/0046112, còn hoàn trả lại chị N 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Đông Anh;
- Các đương sự;
- TAND TP. Hà Nội;
- THA dân sự huyện Đông Anh;
- UBND xã B
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Khánh**